

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 18-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Song Hoàn

2. Ông Nguyễn Nhật Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Thông báo số 07/2022/TB-TA ngày 24 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1998 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường M, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở trước khi bị bắt: đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1967; con bà Hoàng Thị B, sinh năm 1975; có 2 anh em, bị cáo là con lớn.

Tiền án: Ngày 09-12-2020, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng theo Bản án số 276/2020/HS-ST.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 24-9-2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. V (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị S, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1998; Cùng địa chỉ: đường L, Phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại khu vực hẻm M, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Công an Phường N, thành phố V bắt quả tang Trần Văn T đang tàng trữ 01 gói nylon bên trong có chứa chất kết tinh không màu, trong suốt, T khai là ma túy tổng hợp dạng Khay, đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Quá trình điều tra, T khai nhận: T là người nghiện ma túy. Số ma túy bị cơ quan chức năng thu giữ T mua của một người thanh niên không rõ lai lịch tại hẻm M, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, thành phố V với giá 3.000.000 đồng để sử dụng thì bị bắt quả tang như trên.

Lời khai của T phù hợp với chứng cứ thu thập được, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Văn H.

Tại Bản kết luận giám định số: 478/KLGD-PC09(Đ9) ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường N, thành phố V, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Đỗ Anh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang V, “Trần Văn T” gửi đến giám định có khối lượng 1,5189 gam, là ma túy loại Ketamine.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Trần Văn T do không rõ lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định là Ketamine có khối lượng 1,5189 gam.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter Gtravita, màu đen: Qua điều tra xác minh chiếc xe mô tô này do bà Vũ Thị S. Bà S khai: Xe mô tô này là của bà, bà mua từ năm 2012, do trước đây bà bị tai nạn giao thông nên giấy tờ đăng ký xe mô tô trên đã bị mất, hiện bà cho con gái bà là Nguyễn Thị Y sử dụng. Bà Y khai: Xe mô tô là của bà S cho bà để sử dụng, Trần Văn T là người quen của bà Y. Ngày 20-9-2021, T hỏi mượn xe nên bà cho mượn. Khi mượn xe, T nói mượn đi mua đồ nhưng chưa thấy trả xe lại cho bà. Bà Y không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T. Bà S và bà Y đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố V trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà S. Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố V đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu bà Vũ Thị S. Bà S và bà Y không có ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTPVT ngày 28-12-2021, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. V đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Do bị cáo phạm tội

mới trong thời gian thử thách án treo nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 276/2020/HSST ngày 09-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong đã qua giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,5189 gam.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen tại Tòa bị cáo và chứng cứ xác định bị cáo dùng liên lạc với người thanh niên không rõ lai lịch để mua ma túy tàng trữ, sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter Gtravita, màu đen: Cơ quan cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu bà Vũ Thị S nên không đề xuất xem xét.

- Bị cáo Trần Văn T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị S và bà Nguyễn Thị Y vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của bà S và bà Y không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại khu vực hẻm M, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Công an Phường N, thành phố V bắt quả tang Trần Văn T đang tàng trữ 1,5189 gam loại Ketamine, đồng thời cơ quan chức năng thu giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter Gtravita, màu đen.

Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với khối lượng ma túy là 1,5189 gam, loại Ketamine.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tp. V truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; bị cáo là một thanh niên trưởng thành, có nhận thức, sức khỏe, nhưng lại thiếu bản lĩnh, ham chơi đua đòi theo những đối tượng sử dụng ma túy làm bản thân lệ thuộc vào chất gây nghiện, từ đó tàng trữ ma túy để sử dụng. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, gây bất an cho cộng đồng. Bị cáo đã bị xử phạt về tội gây rối trật tự công cộng, bị cáo được hưởng án treo, đang trong thời gian thử thách nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

[5] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2020/HS-ST ngày 09-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách án treo nên bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án số 276/2020/HSSST ngày 09-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố V. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt của Bản án này buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã qua giám định là tang vật vụ án.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen tại Tòa bị cáo và chứng cứ xác định bị cáo dùng liên lạc với người thanh niên không rõ lai lịch để mua ma túy tàng trữ, sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter Gtravita, màu đen có căn cứ xác định là xe của bà Vũ Thị S, bà S cho con gái bà là bà Nguyễn Thị Y sử dụng. Bà S, Y không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố V ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu bà Vũ Thị S là đúng quy định. Không ai có ý kiến, yêu cầu nên không xem xét thêm.

[7] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Trần Văn T, do không rõ lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, đủ căn cứ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 56; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 18 (mười tám) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 276/2020/HSST ngày 09-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24-9-2021.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy là 01 gói niêm phong số 478/KLGD-PC09(Đ9) ngày 01-10-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

Thực hiện thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng số 68/BB.THA ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo bản án nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp. V;
- Công an Tp. V;
- Chi cục THADS Tp. V;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huê